

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2019/HS-ST

Ngày: 31 - 5 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD - TỈNH HD

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Ngô Thị Thời.

2. Bà Vũ Thị Khuôn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2019/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 92/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Ngô Huy H - sinh năm: 1978; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn HX, xã TD, huyện TL, tỉnh HY; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn Th (đã chết) và bà Lưu Thị L - sinh năm: 1949; vợ: chị Nguyễn Thị D - sinh năm: 1984; bị cáo có 01 con - sinh năm: 2011; tiền án: Ngày 25/4/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố HY, tỉnh HY xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 24/11/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xử phạt 27 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 10/12/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/5/2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 410.000 đồng). Ngày 14/12/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xử phạt 10 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 600.000 đồng); biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2019 đến ngày

28/3/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh HD đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Toàn Tr, sinh năm: 1983; nơi cư trú: số nhà 24/33 phố Bắc Sơn, phường QT, thành phố HD, tỉnh HD; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Toàn Th - sinh năm: 1955 (đã chết) và bà Đỗ Thị Th - sinh năm: 1957; vợ: chị Nguyễn Thị H- sinh năm: 1982 và bị cáo có 02 con, con lớn - sinh năm: 2008, con nhỏ - sinh năm: 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2010, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh BG xử phạt 3 năm tù (ngày 19/4/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt, được đình chỉ, miễn giảm số tiền phạt 4.407.000 đồng); biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2019 đến 28/3/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh HD đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Toàn Tr:* Bà Nguyễn Thị L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: xóm 4, thôn AL, xã TH, huyện TH, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Vũ Văn C, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Đội 5, thôn TH, xã GX, huyện GL, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: thôn TL, xã TH, thành phố HD, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: số 157 QT, phường BH, thành phố HD, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: khu 18, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Lưu Thị L, sinh năm: 1949.

Địa chỉ: thôn HX, xã TD, huyện TL, tỉnh HY. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/02/2019 đến ngày 19/3/2019, Đỗ Toàn Tr và Ngô Huy H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh HD, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 19/3/2019, Ngô Huy H điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 34L1-7356 đi đến bờ hồ Văn Hóa gần đường Hoàng Hoa Thám, thành phố HD thì gặp Đỗ Toàn Tr, H rủ Tr đi trộm cắp tài sản, Tr đồng ý. Tr đi xe mô tô, biển kiểm soát 34 M5-1235 đến Bệnh viện quân y 7, đường Tuệ Tĩnh, thành phố HD gửi xe tại đó. Sau đó, Hoàng điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 34 L1-7356 chở Tr đi từ thành phố HD về huyện GL. Khoảng 17h30 phút cùng ngày, khi đi qua cổng nhà bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1972, ở thôn TL, xã TH, thành phố HD, thấy nhà bà Viên không khóa cổng, bên trong sân có dựng chiếc xe máy điện, biển kiểm soát 34 MĐ1-008.54 màu trắng, đen của chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1999 (là con gái bà V), H điều khiển xe mô tô đi qua, sau đó, vòng xe quay lại và dừng xe cách cổng khoảng vài mét, H đứng cạnh giới cho Tr đi vào dắt xe máy điện, do xe không có chìa khóa mở nên không khởi động được, H điều khiển xe mô tô đẩy xe máy điện do Tr điều khiển đi về thành phố HD. Về đến đầu phố Phạm Sư Mệnh, thành phố HD thì dừng lại lề đường, H mở cốp xe mô tô lấy kim và tuốc tô vít để tháo biển kiểm soát xe máy điện cho vào cốp xe mô tô, cạy cốp xe máy điện thấy lấy sạc điện để vào gác ba ga của xe mô tô. Sau đó, cả hai tiếp tục đẩy xe ra đến cửa hàng nhà bà Phạm Thị H, sinh năm 1963 ở số 157 Quyết Thắng, phường BH, thành phố HD để bán xe, khi bán không nói nguồn gốc xe máy điện do trộm cắp mà có. H và Tr trao đổi bán xe với giá 2.500.000 đồng nhưng bà H chê xấu chỉ trả 2.000.000 đồng. Khi đang thoả thuận giá cả thì Công an tỉnh HD vào kiểm tra phát hiện, thu giữ xe máy điện, xe mô tô và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Tr và H.

Quá trình điều tra, Đỗ Toàn Tr và Ngô Huy H còn khai nhận vào các ngày 13/02/2019 và 13/3/2019 đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp khác tại địa bàn huyện TH và huyện GL, cụ thể:

Vụ thứ hai: Khoảng 17 h ngày 13/02/2019, Tr và H rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H sử dụng xe mô tô nhãn hiệu wave, biển kiểm soát 34L1-7356 chở Tr đi từ thành phố HD đến huyện TH. Khi đi qua cổng nhà anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979, ở xóm 4, An Liệt, xã TH, huyện TH, tỉnh HD, thấy cổng không khóa, trong sân có dựng chiếc xe máy điện màu đỏ đen, nhãn hiệu LYVA biển số 34 MĐ1-065.43; H xuống xe đi bộ vào trong sân dắt xe máy điện còn Tr ngồi trên xe máy đứng ngoài cổng để cảnh giới cho H. Do xe máy điện vẫn cắm chìa khóa trên xe nên H điều khiển xe đi về thành phố HD, Tr điều khiển xe mô tô đi sau. Khi đến chân cầu Phú Lương, thành phố HD thì cả hai dừng xe lại, H lấy tô vít trong cốp xe wave tháo biển số của xe máy điện ra rồi vứt xuống sông. Sau đó, Tr và H đi đến cửa hàng nhà bà Phạm Thị H ở số 157 Quyết Thắng, phường BH, thành phố HD để bán xe máy điện. H mang xe vào bán cho bà H, Tr đứng ngoài đợi. Khi bán, H nói với bà H xe mới mua chưa đăng ký cần tiền nên bán, bà H đồng ý

mua với giá 2.200.000 đồng, H chia cho Tr 1.100.000 đồng, số tiền này H và Tr đã chi tiêu cá nhân hết. Chiếc xe máy điện này sau đó bà H bán cho anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1972, trú quán: khu 18, thị trấn Lai Cách, huyện CG, tỉnh HD với giá 2.700.000 đồng, khi mua xe, anh B không biết đó là xe do trộm cắp mà có.

Vụ thứ ba: Khoảng 17 giờ ngày 13/3/2019, tại khu vực bờ hồ Văn hóa gần đường Hoàng Hoa Thám, thành phố HD, Trung và H rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 34 M5-1235 chở H đi về huyện GL với mục đích nhà ai sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến sân bóng của trường Trung học cơ sở Gia Xuyên, thuộc địa phận xã GX, huyện GL, tỉnh HD, thấy ở phía ngoài cổng sân bóng có dựng một vài chiếc xe máy điện không có ai trông coi, H đi gần lại nơi dựng xe máy điện, còn Tr ngồi trên xe mô tô để canh giới. H đi đến dắt xe máy điện màu xanh nõn chuối - đen, không có biển số, số khung là HTCO 1119008, không có chìa khóa của anh Vũ Văn C, sinh năm 1984, trú quán: Đội 5, thôn TH, xã GX, huyện GL, tỉnh HD đi về phía Trung. Tr điều khiển xe mô tô đẩy xe máy điện do H điều khiển đi về thành phố HD. Sau đó, H và Tr g mang chiếc xe đến nhà bà Phạm Thị H ở Số 157 Quyết Thắng, phường BH, thành phố HD bán với giá 2.400.000 đồng. Khi bán, Tr nói với bà H là xe của Tr mua cũ, không đăng ký nên chưa có biển số. Số tiền bán xe, H và Tr chia nhau mỗi người 1.200.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết. Chiếc xe máy điện này, sau đó, bà H bán cho anh Nguyễn Văn B sinh năm 1972, trú quán: khu 18, thị trấn Lai Cách, huyện CG, tỉnh HD với giá 2.800.000 đồng, khi mua anh B không biết đó là xe do trộm cắp mà có.

Tại kết luận định giá số 790/KL-HĐĐG ngày 25/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh HD kết luận:

Giá trị chiếc xe máy điện loại 133M, màu xanh nõn chuối-đen, số khung HTCO1119008 đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 13/3/2019 là **3.000.000 đồng** (ba triệu đồng).

Giá trị chiếc xe máy điện nhãn hiệu LYVA, màu đỏ đen, số khung 192821510277727 đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 13/02/2019 là **7.000.000 đồng** (bảy triệu đồng).

Tại kết luận định giá số 791/KL-HĐĐG ngày 25/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh HD kết luận:

Giá trị chiếc xe máy điện loại số 133S, màu trắng đen, số khung 653621410813168, đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 19/3/2019 là **6.000.000 đồng** (sáu triệu đồng).

Cơ quan điều tra Công an tỉnh HD đã thu giữ và quản lý 01 xe máy điện màu trắng đen, không biển kiểm soát; 01 xe điện màu nõn chuối- đen, hiệu 133, có số khung HTCO 1119008, không có biển kiểm soát; 01 xe máy điện nhãn hiệu LYVA, biển kiểm soát 34 MĐ1- 065.43; 01 sạc điện; 01 xe máy Wave anpha,

biển kiểm soát 34 L1-7356, 01 biển số 34 MĐ1-008.54, 01 tô vít; 01 kim kim loại; 01 xe máy kiểu dáng Dream, xe không có yếm, biển kiểm soát 34 M5- 1235.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho những người bị hại là chị Nguyễn Thị Ng : 01 xe máy điện số khung 653621410813168, 01 biển số 34 MĐ1-008.54, 01 sạc điện; trả cho anh Nguyễn Văn N : 01 xe máy điện màu đỏ đen biển kiểm soát 34 MĐ1- 065.43, số khung 192821510277727, 01 đăng ký xe số 077531 cấp ngày 27/4/2016; trả anh Vũ Văn C : 01 xe máy điện màu xanh nõn chuối đen, không biển số, số khung là HTCO 1119008. Sau khi nhận lại tài sản, những người bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Về phương tiện dùng vào việc phạm tội: Qua điều tra xác định, xe mô tô nhãn hiệu TIANMA kiểu dáng Dream, xe không có yếm, biển kiểm soát 34 M5- 1235, số khung 3TA001423, số máy FMG001423 bị cáo Đỗ Toàn Tr sử dụng làm phương tiện để trộm cắp vào ngày 13/3/2019 thuộc sở hữu của ông Đinh Công H , sinh năm 1967, trú quán: số 24/456 Điện Biên Phủ, khu 1, phường CT, thành phố HD. Vào ngày 09/02/2018, ông H dựng xe trước cửa nhà bị trộm cắp, xe có biển kiểm soát 34 L6- 5698. Bị cáo Đỗ Toàn Tr khai nhận mua chiếc xe trên của một người đàn ông không quen biết tại sân Tổng hợp, thành phố HD vào khoảng tháng 02/2018 với giá 500.000 đồng. Vụ việc xảy ra tại địa phận thành phố HD, do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh HD đã chuyển thông tin và xe mô tô trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 34 L1-7356, số khung 073UM004406, số máy FMH043406 mang tên chủ sở hữu là Đoàn Hữu V ở xã AL, huyện NS, H sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vào ngày 13/02/2019. Qua điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Lưu Thị L , sinh năm 1949, trú quán: thôn Hoàng Xá, xã TD, huyện TL, tỉnh HY (là mẹ đẻ của bị cáo H). Khi bà L cho H mượn xe, bà L không biết Hoàng sử dụng xe vào việc phạm tội, do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho bà Lưu Thị L .

Về vật chứng của vụ án: 01 tô vít; 01 kim kim loại, 01 biển kiểm soát xe mô tô 34 M5-1235 được quản lý tại kho vật chứng của Công an tỉnh HD; 02 USB trích xuất hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tại huyện TH và huyện GL được quản lý tại hồ sơ vụ án.

Về số tiền 4.600.000 đồng các bị cáo bán xe máy điện trong các vụ trộm cắp tại huyện TH và huyện GL, các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, về kết luận giám định, về vật chứng và về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, xác định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD truy tố các bị cáo về tội danh trên là đúng và xin

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đối với số tiền 4.600.000 đồng do bán hai chiếc xe máy điện của anh Nam và anh C cho bà H, các bị cáo trình bày đã chi tiêu hết.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Toàn Tr đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, r khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Toàn Tr 12 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Tr vì bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tr.

Bị hại chị Nguyễn Thị Ng, anh Nguyễn Văn N và anh Vũ Văn C đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Chị Ng trình bày đã được nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; anh N đã nhận lại xe máy điện và giấy tờ xe; anh C đã nhận lại chiếc xe máy điện, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và các bị hại đều không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn B đều xin vắng mặt tại phiên tòa. Về số tiền bà H đã trả cho các bị cáo để mua hai xe máy điện và số tiền anh B đã trả cho bà H để mua hai xe máy điện thì bà H tự nguyện cho các bị cáo; anh B tự nguyện cho bà H và các bị cáo, anh B không yêu cầu ai phải trả lại cho ông số tiền này. Cả bà H và anh B đều không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bà Lưu Thị L (mẹ bị cáo H) là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 34L1-7356 trình bày: bà cho bị cáo H mượn xe, khi bà cho bị cáo mượn xe, bà không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Đến nay, bà đã được nhận lại chiếc xe này và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-P1 ngày 10/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD truy tố bị cáo Ngô Huy H và Đỗ Toàn Tr về tội: “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Ngô Huy H bị truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự còn bị cáo Đỗ Toàn Tr bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Ngô Huy H và Đỗ Toàn Tr phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt chính: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s; điểm h; điểm r khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Huy H; đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Huy H từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/3/2019. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s; điểm r khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Toàn Tr; đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Toàn Tr từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/3/2019. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng và bị cáo Tr thuộc hộ nghèo; về

trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết; về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 tô vít, 01 kìm bằng kim loại, 01 biển kiểm soát 34M5 - 1235 (đều có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD ngày 15 tháng 5 năm 2019). Lưu hồ sơ vụ án 02 USB trích xuất hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tại huyện Thanh H và huyện GL. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Ngô Huy H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đối với bị cáo Đỗ Toàn Tr thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trên cơ sở đơn trình báo và lời khai của các bị hại, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản định giá tài sản, các bản ảnh, vật chứng thu giữ và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/02/2019 đến ngày 19/3/2019, tại địa bàn huyện TH, huyện GL và thành phố HD, Ngô Huy H và Đỗ Toàn Tr đã cùng nhau lén lút chiếm đoạt 01 xe máy điện nhãn hiệu LYVA màu đỏ đen, biển kiểm soát 34MĐ1-065.43 của anh Nguyễn Văn N trị giá 7.000.000 đồng; chiếm đoạt 01 xe máy điện nhãn hiệu 133M màu xanh nõn chuối-đen, số khung HTCO1119008 của anh Vũ Văn C trị giá 3.000.000 đồng và chiếm đoạt 01 xe máy điện nhãn hiệu 133S, màu trắng đen, số khung 653621410813168, biển kiểm soát 34MĐ1- 008.54 của chị Nguyễn Thị N trị giá 6.000.000 đồng. Tổng giá trị của 03 chiếc xe máy điện là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng). Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt những chiếc xe máy điện trên của các bị hại là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 16 triệu đồng nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD đã truy tố bị cáo Đỗ Toàn Tr theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Ngô Huy H, bị cáo có 03 tiền án, ngày 25/4/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố HY, tỉnh HY xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 24/11/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố HD,

tỉnh HD xử phạt 27 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 10/12/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước nên đây là vụ án đồng phạm, có tính chất giản đơn. Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

Đối với vụ án trộm cắp chiếc xe máy điện của chị Nguyễn Thị Ng vào ngày 19/3/2019 thì thấy: bị cáo H là người đề xuất rủ Trung đi trộm cắp tài sản, điều khiển xe mô tô chở Trung đi trộm cắp tài sản và cảnh giới để Trung vào sân nhà chị Ng trộm cắp xe, là người đẩy xe cho Tr để mang xe về thành phố HD; tháo biển số xe cho vào cốp, cạy cốp, để sạc điện vào gachbaga xe mô tô; cả hai cùng mang xe vào bán cho bà H. Tr là người trực tiếp vào lấy xe của chị Ng. Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện của anh Nguyễn Văn N vào ngày 13/02/2019, H là người điều khiển xe chở Tr đi trộm cắp, trực tiếp lấy xe máy điện của anh N, tháo biển số xe vứt xuống sông, khi bán xe cho bà H thì H là người trực tiếp bán, Tr đứng ngoài cảnh giới cho H. Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện của anh Vũ Văn C vào ngày 13/3/2019, Tr điều khiển xe mô tô chở H đi trộm cắp. H trực tiếp vào trộm cắp xe máy điện còn Tr đứng ngoài cảnh giới, Tr đẩy xe máy điện cho H g và cả hai mang xe đến bán cho bà H.

Về nhân thân, đối với bị cáo H, ngày 30/5/2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và ngày 14/12/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo Tr, năm 2010, vận chuyển và tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 3 năm tù. Đối với các bản án này, các bị cáo đều đã được xóa án tích nhưng xét thấy các bị cáo vẫn có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự từ ngày 13/02/2019 đến ngày 19/03/2019, các bị cáo đều đã thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều

đủ cấu thành tội phạm nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra, các bị cáo tự khai báo về hành vi trộm cắp tại huyện TH và huyện GL; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; mẹ bị cáo H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bác ruột bị cáo Tr là liệt sỹ nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H do bị cáo bị truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 16 triệu đồng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Như vậy, trong cả ba lần trộm cắp tài sản trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo H tích cực hơn bị cáo Tr nên giữ vai trò chính và phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo Tr. Tuy nhiên, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật nhưng vẫn cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Đối với bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn B khi mua xe máy điện không biết là xe do trộm cắp mà có nên không xử lý về hình sự là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng; bị cáo Tr thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho những người bị hại là chị Nguyễn Thị Ng : 01 xe máy điện số khung 653621410813168, 01 biển số 34 MĐ1-008.54, 01 sạc điện; trả cho anh Nguyễn Văn N: 01 xe máy điện màu đỏ đen biển kiểm soát 34 MĐ1- 065.43, số khung 192821510277727, 01 đăng ký xe số 077531 cấp ngày 27/4/2016; trả anh Vũ Văn C : 01 xe máy điện màu xanh nõn chuối đen, không biển số, số khung là HTCO 1119008. Sau khi nhận lại tài sản, những người bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự; về số tiền bà H đã trả các bị cáo để mua hai xe máy điện và số tiền anh B trả bà H để mua hai xe máy điện thì bà H tự nguyện cho các bị cáo và anh B tự nguyện cho bà H và các bị cáo và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Về phương tiện dùng vào việc phạm tội: Qua điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu TIANMA kiểu dáng Dream, xe không có yếm, biển kiểm soát 34 M5- 1235, số khung 3TA001423, số máy FMG001423, bị cáo Đỗ Toàn Tr g sử dụng làm phương tiện để trộm cắp ngày 13/3/2019 thuộc sở hữu

của ông Đinh Công H, sinh năm 1967, trú quán: số 24/456 Điện Biên Phủ, khu 1, phường CT, thành phố HD. Vào ngày 09/02/2018, ông H dựng xe trước cửa nhà bị trộm cắp, xe có biển kiểm soát 34 L6- 5698. Bị cáo Đỗ Toàn Tr khai nhận mua chiếc xe trên của một người đàn ông không quen biết tại sân Tổng hợp, thành phố HD vào khoảng tháng 02/2018 với giá 500.000 đồng. Vụ việc xảy ra tại địa phận thành phố HD, do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh HD đã chuyển thông tin và xe mô tô trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền nên không đặt ra giải quyết đối với chiếc xe mô tô trên.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 34 L1-7356, số khung 073UM004406, số máy FMH043406 mang tên chủ sở hữu là Đoàn Hữu V ở xã An Lâm, huyện NS, H sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vào ngày 13/02/2019. Qua điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của bà Lưu Thị L, sinh năm 1949, trú quán: thôn Hoàng Xá, xã TD, huyện TL, tỉnh HY (là mẹ đẻ của bị cáo H). Khi bà L cho H mượn xe, bà L không biết H sử dụng xe vào việc phạm tội, do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho bà Lưu Thị L nên không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 4.600.000 đồng các bị cáo bán xe máy điện trong các vụ trộm cắp tại huyện Thanh H và huyện GL, các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, vì vậy, không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 tô vít; 01 kìm bằng kim loại là công cụ, phương tiện phạm tội; 01 biển kiểm soát xe mô tô 34 M5-1235 không có giá trị, không sử dụng được thì bị tịch thu, tiêu hủy. Đối với 02 USB trích xuất hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tại huyện TH và huyện GL là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cần được lưu vào hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: bị cáo Ngô Huy H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Đỗ Toàn Tr thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s; điểm r; điểm h khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Huy H .

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s; điểm r khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Toàn Tr .

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: bị cáo Ngô Huy H và Đỗ Toàn Tr phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Ngô Huy H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/3/2019.

Xử phạt: bị cáo Đỗ Toàn Tr 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 tô vít, 01 kìm bằng kim loại, 01 biên kiểm soát 34M5 - 1235 (*đều có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD ngày 15 tháng 5 năm 2019*).

Lưu hồ sơ vụ án 02 USB trích xuất hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tại huyện TH và huyện GL.

3. Về án phí: buộc bị cáo Ngô Huy H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với bị cáo Đỗ Toàn Tr thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDTP.HD;
- VKSND tỉnh HD;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố HD;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADSTP. HD;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh